TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-PT
Ngày: 07-01-2021

V/v: yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hồ Dương Liêm.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lâm Văn Be;

2. Ông Phạm Văn Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2021về *"Tranh chấp về quyền đối với bất động sản liền kề, nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST, ngày 01-10-2020 của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: số 82, đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH; địa chỉ: ấp B2, xã PM, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi DT PH).

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Quang H1, sinh năm 1974; chức vụ: Q. Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi DT PH.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Bùi Đăng K, sinh năm 1962, chức vụ: Phó Gíam đốc Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi DT PH; có mặt.

- Ông Trương Tuấn K1, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Lao động tiền lương Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi DT PH; có mặt.

(Theo Quyết định số 20/QĐ – TLDTPH – TCCB ngày 20-02-2020 của ông Trần Quang H1 về việc ủy quyền cho Ông Bùi Đăng K và Ông Trương Tuấn K1 tham gia tố tụng tại Tòa án);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: số 82, đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn H - nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được và việc giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hiện trạng nhà ông Nguyễn Văn H: là nhà một mái có 01 lầu và 01 gác gỗ, mua lại của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Tây Ninh hóa giá vào khoảng năm 1988 và sử dụng cho đến nay; nhà có địa chỉ số 82, đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Ông H và vợ là bà Nguyễn Ngọc T đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 210 – 2000, ngày 22-9-2000.

Hiện trạng trụ sở làm việc của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi DT PH (sau đây gọi tắt là Công ty DT PH) gồm khu nhà 01 trệt, 01 lầu (giáp nhà ông Trần Đ Trong nay là nhà của ông Nguyễn Văn H) được xây dựng cuối năm 1977. Toàn bộ khu nhà, đất này Công ty quản lý, sử dụng từ năm 1977 cho đến nay và

chưa sửa chữa, cơi nới lần nào; trụ sở Công ty một mặt là số 34 đường Lê Văn Ta; mặt còn lại là số 80 QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh giáp ranh với nhà Ông H (nhà số 82). Hiện nay, Công ty không có nhu cầu sử dụng căn nhà này.

Lý do Ông H khởi kiện: Năm 2010, Ông H phát hiện tường nhà Ông H bị thấm nước, nguyên do là mái che của phía trụ sở Công ty DT PH đã bị hư hỏng không còn che được tầng sân thượng nên nước mưa đọng lại và thấm qua tường nhà của hai bên, Ông H đã khắc phục việc này bằng cách dùng thiết (tôle) che kín khoảng trống của hai bức tường nhưng không khắc phục được, nước vẫn chảy thấm qua tường nhà. Đến năm 2012, Ông H có lên dọn dẹp, khai thông đường nước của sân thượng, làm nhà khung sắt tiền chế và làm mái che có lấn qua sân thượng của trụ sở Công ty DT PH để không cho nước thấm vào tường, kết quả có khắc phục được; đến tháng 4-2019, Công ty khiếu nại không cho ông làm mái che lấn qua sân thượng của trụ sở Công ty, Ủy ban nhân dân Phường 2 yêu cầu Ông H tháo dỡ và ông đã tiến hành tháo dỡ. Sau khi tháo dỡ thì hiện nay nước mưa thấm qua tường ngày càng nhiều hơn và có nguy cơ đổ sập nhà nếu không kịp khắc phục. Ông H có bàn bạc với Công ty DT PH để cùng khắc phục nhưng không thực hiện được.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28-11-2019, Ông H yêu cầu Công ty DT PH khắc phục việc để ứ đọng nước trên sân thượng trụ sở Công ty DT PH và bồi thường cho Ông H chi phí sơn sửa lại tường bị thấm nước là 30.000.000 đồng. Ngày 03-9-2020, Ông H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty DT PH bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, chỉ yêu cầu công ty PH khắc phục việc ứ đọng nước trên sân thượng trụ sở Công ty DT PH để chống thấm nước qua tường nhà Ông H.

Lý do Công ty DT PH không đồng ý khắc phục: Công ty DT PH cho rằng ông Nguyễn Văn H mua nhà đất của ông Trần Đ Trong đến nay khoảng hơn 10 năm; khoảng năm 2014 Ông H xây thêm 2 tầng trên nền móng, tường nhà cấp 4 (nhà cũ). Ông H đã xây lấn hết phần đất lưu không 30 cm, bít luôn đường thoát nước phía trước và phía sau phần tiếp giáp với nhà của Công ty, trước kia khi xây văn phòng Công ty đã để làm đường thoát nước giữa hai nhà, Ông H cũng xây lấn hết 80cm lưu không phía sau khu nhà cán bộ công nhân viên Công ty đang ở tại phía đường Lê Văn Ta. Ông H xây thêm tầng lầu mà không xử lý nền móng cũ của nhà cấp 4, có

thể gây tai họa cho các nhà xung quanh trong khi nên móng nhà không được gia cố. Việc Ông H xây nhà (gác sàn) ở các độ cao khác nhau nên việc xử lý chống thấm, dột là rất khó khăn.

Tóm lại, nguyên nhân nhà Ông H bị thấm tường là hoàn toàn do Ông H gây nên, không phải do lỗi của Công ty, nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông H. Công ty PH kiến nghị, yêu cầu ông Nguyễn Văn H khẩn trương thực hiện một số công việc sau:

- Ông Nguyễn Văn H xây dựng trả lại nguyên trạng mái nhà được xây kiên cố, đòn tay bằng gỗ, mái lợp bằng Fibro xi măng do Ông H tự ý phá, dỡ để trồng cây, rau trên tầng thượng;

- Phá dỡ phần tường nhà xây lấn sang phần đất của Công ty, trả lại nguyên trạng phần đất lưu không là 30 cm và 80 cm tiếp giáp với khu văn phòng và nhà tập thể CBNV của Công ty để làm đường thoát nước;

- Phá dỡ phần mái lợp phủ qua sân thượng của Văn phòng Công ty;

- Di dời xà bần, cây trồng, thùng xốp…đã sử dụng để trồng rau trên sân thượng của văn phòng Công ty;

- Gia cố móng nhà xây (do Ông H xây nhà cao tầng trên nền móng nhà cấp 4 (cũ) để tránh gây tai họa cho khu văn phòng Công ty và các nhà xung quanh khi nhà ông bị lún, nghiêng.

Trên đây là một số kiến nghị của Công ty PH đối với Ông H để Ông H xem xét thực hiện, Công ty DT PH không có làm đơn yêu cầu phản tố đối với Ông H, Công ty DT PH sẽ khởi kiện Ông H ở một vụ án khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc T là vợ của ông Nguyễn Văn H, có đứng tên chủ sở hữu nhà ở và đất ở tại số 056 (nay là số 082), đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh chung với Ông H. Nay, bà T thống nhất với mọi ý kiến, quyết định của Ông H trong việc khởi kiện Công ty DT PH. Ngoài ra, bà T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 246, 250 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 147, 157, 161, 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH về việc: "Tranh chấp về quyền đối với bất động sản liền kề, nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa".

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Luật Thi hành án dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 13-10-2020, nguyên đơn - ông Nguyễn Văn H; kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH khắc phục việc tồn đọng nước trên sân thượng để không ngấm nước mưa qua nhà của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H làm trong hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Ông H xác định chỉ có một yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc Công ty DT PH khắc phục việc ứ đọng nước trên sân thượng nhà của Công ty tức là thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa.Tòa án cấp sơ thẩm quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp về quyền đối với bất động sản liền kề, nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa"* theo quy định tại Điều 246 và 250 của Bộ luật Dân sự là chưa chính xác. Trong trường hợp này phải xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa" được quy định tại Điều 250 của Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án cho đúng yêu cầu khởi kiện và đúng pháp luật.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nhà ông Nguyễn Văn H và nhà của Công ty DT PH có khoảng kéo dài từ trên tới dưới là 20cm; quá trình sử dụng căn nhà của Ông H bị nước mưa thấm vách tường tiếp giáp với căn nhà do Công ty DT PH quản lý . Ông H cho rằng nguyên nhân nước mưa thấm tường nhà ông là do phía Công ty DT PH không làm mái che trên sân thượng, không dọn dẹp các lá cây, rễ cây làm bít các đường thoát nước trên sân thượng, nên nước bị ứ đọng thấm qua vách tường nhà của Ông H. Do đó, Ông H khởi kiện yêu cầu Công ty DT PH phải khắc phục việc để ứ đọng nước mưa trên sân thượng nhà của Công ty để tránh việc thấm nước mưa qua nhà ông.

[2.2] Công ty DT PH không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông H với lý do, nguyên nhân nước mưa thấm tường nhà Ông H là do tường nhà Ông H xây không tô (trát) xi- măng, sân thượng nhà của Công ty Ông H sử dụng để thùng xốp, trồng

rau không dọn dẹp để bít các lổ thoát nước, Ông H xây thêm lấn lấp các đường thoát nước…

[3] Về nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm,

[3.1] Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hai chứng cứ chủ yếu, đó là:

- Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25-02-2020 (Bút lục số 107, 108)

- Chứng thư giám định số 0850520/CT – TV ngày 24-6-2020 của Công ty TV

[3.2] Sau khi có kết luận Chứng thư giám định, Công ty DT PH có văn bản phản hồi việc kết luận của Công ty TV là chưa chính xác. Sau đó phía Công ty TV có Văn bản phúc đáp số 094/20/CV-TV ngày 29-8-2020 khẳng định việc kết luận chứng thư giám định là chính xác (BL199). Công ty DT PH không khiếu nại về trả lời của Công ty TV.

[3.3] Kết luận của Chứng thư giám định xác định nguyên nhân gây hư hại công trình nhà TSGĐ *(nhà số 82 (số cũ 56) đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh là nhà của Ông H)* là do:

- Giữa nhà số 82 (số cũ 56) đường QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh và nhà số 80 QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh có khoảng hở giữa hai nhà và tường phía bên ngoài của nhà số 82 không có tô trát khi mưa xuống nước tràn vào gây thấm ố;

- Sân thượng nhà số 80 QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh không có mái che, không có đường ống thoát nước, lỗ thoát nước bị bít lại, chứa nhiều bùn đất, cây cối nên khi mưa xuống không có đường thoát nước gây đọng nước cộng thêm bùn đất, cây cối nên có độ ẩm cao lâu ngày thấm qua tường nhà số 82 QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên đã gây hư hại cho nhà TSGĐ....”

[3.4] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định một nguyên nhân trực tiếp gây thấm thường nhà Ông H là “*tường phía bên ngoài của nhà số 82 (nhà Ông H) không có tô trát khi mưa xuống nước tràn vào gây thấm ố”;* nhưng không xem xét nguyên nhân thứ hai được xác định trong Chứng thư giám định, đó là “*việc sử dụng nhà số 80 (của Công ty DT PH) không có mái che, không có đường ống thoát nước, lỗ thoát nước bị bít lại, chứa nhiều bùn đất, cây cối nên khi mưa xuống không có*

đường thoát nước gây đọng nước cộng thêm bùn đất, cây cối nên có độ ẩm cao lâu ngày thấm qua tường nhà số 82 QT, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên đã gây hư hại cho nhà TSGĐ". Đó cũng là nghĩa vụ của Công ty DT PH khi sử dụng nhà trong việc thoát nước mưa, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là chưa xem xét, đánh giá toàn diện khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông H là chưa đúng với Điều 250 của Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa*"Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải lắp đặt đường dẫn nước sao cho nước mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề"*.

[3.5] Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông H. Buộc Công ty DT PH phải khắc phục các nguyên nhân đã được xác định tại Chứng thư giám định của Công ty TV.

[4] Về chi phí tố tụng: theo quy định tại khoản1 Điều 157 và khoản 4 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Công ty DT PH phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định do yêu cầu của Ông H được Tòa án chấp nhận; Ông H đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, do đó, cần buộc Công ty DT PH phải hoàn trả cho Ông H số tiền đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 158 và Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm : do yêu cầu khởi kiện của Ông H được cấp phúc thẩm chấp nhận nên Công ty DT PH phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án sơ thẩm. Hoàn trả cho Ông H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của Ông H được chấp nhận nên Ông H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ông H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 250 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 148, Điều 157, 158, 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H;

- Sửa bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH về việc "yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa".

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH phải khắc phục các nguyên nhân gây thấm tường nhà Ông H theo Mục 4.6 và Mục 4.7 của Chứng thư giám định số 0850520/CT – TV ngày 24-6-2020 của Công ty TV đã kết luận *(kèm theo tài liệu phô tô bút lục số 175,176,177 là các Mục 4.6 và 4.7 của Chứng thư giám định số 0850520/CT – TV ngày 24-6-2020 của Công ty TV)*

- Về chi phí tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH phải chịu 23.100.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn H đã nộp xong. Buộc Công Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH phải trả lại cho Ông H số tiền 23.100.000 (hai mươi ba triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ khi Ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH còn phải trả cho Ông H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi DT PH phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

+ Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Ông H số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001957 ngày 28/11/2019 và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000666 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP.Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Phòng Hành chính tư pháp;
- Lưu: tập án; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Dương Liêm